

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45 /2025/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 4 - 2025

(V/v: Tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tấn - Bà Phan Thị Nga

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Thanh Hà - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An:** Bà Lại Thị Hiền - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình” thụ lý số: 129/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2001 (*Có mặt*)

Địa chỉ: xóm A, xã Đ (nay là xã M), huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: anh Phạm Xuân C, sinh năm 1995 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: xóm A, xã Đ (nay là xã M), huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam S, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An (cơ sở 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: chị và anh Phạm Xuân C kết hôn vào ngày 10/5/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là xã M), huyện Y, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh C không chăm lo gia đình, chơi bời dẫn đến vi phạm pháp luật hiện đang chấp hành án tại trại giam S, huyện T. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Xuân Minh K, sinh

ngày 26/02/2019; Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 23/12/2020. Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản:** Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Xuân C quá trình giải quyết, Tòa án đã trực tiếp tại trại giam S để tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án và tiến hành lấy lời khai của anh C. Do anh C hiện đang chấp hành án nên Tòa án không thể tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải giữa các bên đương sự được, chị H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải; anh C có đơn xin xử vắng mặt nhưng ý chí và nguyện vọng của anh C được thể hiện tại biên bản lấy lời khai như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh C thừa nhận như lời trình bày của chị H về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn của hai vợ chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên không hợp nhau về tính cách bất đồng quan điểm, anh thừa nhận bản thân anh cũng chơi bời không tu chí làm ăn. Sau đó anh vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành án nên hai bên đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa, nay chị H xin ly hôn anh cũng nhất trí để hai bên được giải phóng.

- Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung như chị H trình bày. Nếu tòa giải quyết ly hôn anh cũng có nguyện vọng được nuôi con chung nhưng do hiện nay anh chưa có điều kiện nuôi con, chị H nuôi con phải có trách nhiệm với con chung sau này anh có điều kiện anh sẽ yêu cầu sau.

- Về tài sản: Anh không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của chị H, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Do anh Phạm Xuân C hiện đang chấp hành án tại trại giam S huyện T, tỉnh Nghệ An nên tòa án đã trực tiếp làm việc tại trại giam với anh C và anh C đã có đơn xin xét xử vắng, căn cứ vào khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Xuân C kết hôn vào ngày 10/5/2019 tại UBND xã Đ (nay là xã M), huyện Y, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị H, anh C được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ theo quy định của định pháp luật. Do đó hôn nhân giữa chị H, anh C là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên qua các buổi làm việc tại Tòa án, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay chị H đều khẳng định cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra nhiều bất hòa, mâu thuẫn không thể hàn gắn. Anh C không chăm lo gia đình, chơi bời dẫn đến vi phạm pháp luật hiện đang chấp hành án tại trại giam S K huyện T. Mặt khác biên bản xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh C đã ly thân không thể hàn gắn được.

Xét mâu thuẫn giữa chị H, anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân & Gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H cho chị H được ly hôn với anh C.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Xuân C có 02 con chung là cháu Phạm Xuân Minh K, sinh ngày 26/02/2019; cháu Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 23/12/2020. Chị H có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con, Hội đồng xét xử thấy: Chị H có công việc và thu nhập ổn định, có nơi cư trú ổn định nên đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Quá trình giải quyết vụ án, anh C đang chấp hành án tại trại giam S K huyện T nên không thể giao 02 con cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó để tạo điều kiện tốt nhất cho con chung của vợ chồng, cần giao hai cháu Phạm Xuân Minh K và cháu Phạm Thị Thanh T cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Phạm Xuân C cấp dưỡng nuôi con chung nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên miễn xét.

Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát có ý kiến và thống nhất: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký cụ thể như sau: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện các quy định tại điều 203 BLTTDS năm 2015. Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ tranh chấp. Việc chấp hành theo pháp luật tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn; tuy không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được nhưng Tòa án đã lập biên bản lấy lời khai của bị đơn; bị đơn có đơn xin xử vắng mặt; nguyên đơn đề nghị không tiến hành hòa giải được quy định tại khoản 4 điều 207 BLTTDS; quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định xét xử cho các đương sự, thực hiện việc xác minh về tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên đúng quy định tại khoản 3 điều 208 BLTTDS. Tại phiên Tòa Thẩm phán, HĐXX và Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án.

Với các tài liệu do đương sự cung cấp và thẩm phán thu thập có tại hồ sơ vụ án đủ cơ sở giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

***Về án phí:** Chị H phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 51; 54; 56; khoản 1 Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H

-Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Xuân C.

-Về con chung: Tiếp tục giao hai con chung là cháu Phạm Xuân Minh K, sinh ngày 26/02/2019; cháu Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 23/12/2020 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

* Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự chưa yêu cầu.

Anh Phạm Xuân C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha mẹ hoặc tổ chức cá nhân theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân & Gia đình Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

-Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006540 ngày 10/3/2025. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận

- VKS H.Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã ĐKKH
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nhung

